

**HỒ SƠ YÊU CẦU
CHÀO HÀNG CẠNH TRANH**

Gói Cung cấp: 02/VTLA/3/2023 - Vận chuyển than bằng đường thủy tuyến các vùng neo chuyển tải khu vực miền Nam đi cảng Nam Việt Thuận, Long An năm 2023.

Ngày phát hành: 21/03/2023

Bên mời thầu

Giám đốc



Phạm Minh

Định nghĩa và vết tắt:

Luật đấu thầu: Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội.

Công ty: Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Than - Vinacomin

HSYC: Hồ sơ Yêu cầu

HSDX: Hồ sơ Đề xuất

NCC: Nhà Cung cấp

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP

1. Phạm vi Gói Cung cấp

1.1 Phạm vi Gói Cung cấp:

- a) Nội dung công việc: Vận chuyên than bằng đường thủy cho Trạm chế biến và kinh doanh than Coalimex tại Long An.
- b) Hàng hóa vận chuyên: Các loại than cám (hàng rời).
- c) Khối lượng vận chuyên: 115.000 tấn (+/-10%). Hàng được vận chuyên thành nhiều chuyến.
- d) Tuyển vận chuyên:

TT	Cảng xếp hàng	Cảng dỡ hàng
1	Vùng neo Gò Da (Gò Gia), Bà Rịa - Vũng Tàu/ Vùng neo Thiêng Liêng, Hồ Chí Minh	Cảng Nam Việt Thuận, Long An

- e) Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2023 đến tháng 12/2023.

1.2 Yêu cầu kỹ thuật:

a) Phương tiện vận chuyên:

- Phương tiện vận chuyên phải có đủ điều kiện vận chuyên than theo quy định của pháp luật, đủ điều kiện giao nhận khối lượng hàng hóa vận chuyên bằng phương pháp giám định món nước phương tiện, phù hợp với điều kiện xếp/dỡ hàng tại cảng xếp hàng và cảng dỡ hàng, được các công ty bảo hiểm chấp nhận bảo hiểm.
- Phương tiện vận chuyên phải có hầm hàng, nắp hầm hàng và/hoặc bạt che hầm hàng, bảo đảm an toàn cho hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyên. Nắp hầm hàng và/hoặc bạt che hầm hàng phải là loại mà đơn vị giám định hàng hóa có thể niêm phong hầm hàng được.
- Phương tiện vận chuyên phải có đầy đủ giấy tờ thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn giấy đăng ký, đăng kiểm và các giấy tờ khác theo quy định của Nhà nước, và hiệu lực của các giấy tờ thủ tục pháp lý này phải có giá trị ít nhất đến ngày hoàn thành việc dỡ hàng tại cảng dỡ hàng; phương tiện vận chuyên phải được mua các loại bảo hiểm bắt buộc theo quy định của pháp luật, thời hạn các loại bảo hiểm phải còn hiệu lực ít nhất đến thời điểm hoàn thành việc dỡ hàng tại cảng dỡ hàng.

b) Tốc độ xếp, dỡ hàng và thưởng, phạt xếp, dỡ hàng:

(i) Xếp hàng:

- Tốc độ xếp hàng: Theo hợp đồng mua bán than giữa Công ty và đơn vị bán than cho Công ty.
- Thường, phạt xếp hàng: Không áp dụng thưởng xếp hàng nhanh. Phạt xếp hàng chậm (phạt đôi nhật) áp dụng theo hợp đồng mua bán than giữa Công ty và đơn vị bán than cho Công ty.
- Các điều khoản xếp hàng khác: Theo hợp đồng mua bán than giữa Công ty và đơn vị bán than cho Công ty.

(ii) Dỡ hàng: Không áp dụng.

c) Điều kiện thanh toán:

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành việc dỡ hàng.

1.3 Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.

Nguyên tắc điều chỉnh đơn giá:

a) Đơn giá cước vận chuyển sẽ được điều chỉnh khi có sự thay đổi giá nhiên liệu điêzen 0,05S-II (DO 0,05S-II) do Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) công bố áp dụng cho vùng 1 (sau đây gọi là “Giá nhiên liệu”) theo nguyên tắc sau:

(i) Giá nhiên liệu ban đầu: Được xác định là giá nhiên liệu được công bố vào ngày gần nhất trước thời điểm đóng thầu.

(ii) Giá nhiên liệu cơ sở: Là

- giá nhiên liệu ban đầu được quy định tại điểm (i) trên đây, đối với trường hợp chưa điều chỉnh đơn giá vận chuyển lần nào; hoặc
- giá nhiên liệu được áp dụng cho kỳ điều chỉnh đơn giá vận chuyển liền trước, đối với trường hợp đã có sự điều chỉnh đơn giá vận chuyển.

(iii) Trong thời gian thực hiện phạm vi cung cấp của Gói Cung cấp, nếu giá nhiên liệu tăng hoặc giảm (+/-) từ 10% trở lên so với giá nhiên liệu cơ sở thì giá nhiên liệu tăng/giảm từ 10% trở lên đó được xác định là giá nhiên liệu áp dụng cho kỳ điều chỉnh đơn giá vận chuyển tương ứng. Khi đó, tỷ lệ điều chỉnh tăng/giảm giá nhiên liệu được xác định như sau:

Mức tăng/giảm giá nhiên liệu = Giá nhiên liệu áp dụng cho kỳ điều chỉnh đơn giá vận chuyển tương ứng trừ (-) giá nhiên liệu cơ sở.

Tỷ lệ điều chỉnh tăng/giảm giá nhiên liệu = Mức tăng/giảm giá nhiên liệu chia (:) Giá nhiên liệu cơ sở.

Tỷ lệ điều chỉnh tăng/giảm giá nhiên liệu được làm tròn số đến hàng phần mười nghìn của phần thập phân (làm tròn số đến bốn chữ số của phần thập phân).

(iv) Tỷ trọng chi phí nhiên liệu diesel chiếm trong đơn giá vận chuyển: 15%.

(v) Tỷ lệ điều chỉnh đơn giá vận chuyển:

Tỷ lệ điều chỉnh đơn giá vận chuyển = Tỷ lệ điều chỉnh tăng/giảm giá nhiên liệu nhân (x) tỷ trọng chi phí nhiên liệu diesel chiếm trong đơn giá vận chuyển (15%).

Tỷ lệ điều chỉnh đơn giá vận chuyển được làm tròn số đến hàng phần mười nghìn của phần thập phân (làm tròn số đến bốn chữ số của phần thập phân).

(vi) Đơn giá vận chuyển điều chỉnh:

Đơn giá vận chuyển điều chỉnh = Đơn giá vận chuyển đang áp dụng x (1 + tỷ lệ điều chỉnh đơn giá vận chuyển).

Đơn giá vận chuyển điều chỉnh được làm tròn số đến hàng đơn vị.

b) Áp dụng đơn giá vận chuyển điều chỉnh:

- Việc điều chỉnh đơn giá vận chuyển chỉ được thực hiện trong thời gian phạm vi cung cấp của Gói cung cấp.
- Thời điểm áp dụng đơn giá vận chuyển điều chỉnh: Từ 0 giờ ngày liền kề ngay sau ngày giá nhiên liệu thay đổi tới mức độ phải điều chỉnh đơn giá vận chuyển.
- Căn cứ áp dụng đơn giá vận chuyển điều chỉnh: Đối với một chuyến hàng than nhập khẩu trên một tàu biển vận chuyển quốc tế (sau đây gọi là “tàu mẹ”), sau khi than bắt đầu được dỡ từ tàu mẹ xuống phương tiện vận chuyển, căn cứ áp dụng đơn giá vận chuyển điều chỉnh tính theo thời gian ghi trên phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ của Công ty phát hành tại cảng xếp hàng cho chuyến vận chuyển đầu tiên của than dỡ từ tàu mẹ đó.

Biểu mẫu hợp đồng: Theo nội dung hợp đồng tương tự mà Công ty đã ký và thực hiện trong năm 2022.

2. Tư cách hợp lệ của NCC

NCC có tư cách hợp lệ nếu:

- a) Có đăng ký thành lập, hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cấp;
- b) Hạch toán tài chính độc lập;
- c) Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

- d) Có đăng ký ngành nghề kinh doanh phù hợp với phạm vi công việc phải thực hiện theo Gói Cung cấp; và
- e) Tham gia chào hàng với tư cách NCC độc lập.

3. Làm rõ, sửa đổi HSYC

3.1 Làm rõ HSYC

Trong trường hợp cần làm rõ HSYC, NCC phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến Công ty không muộn hơn ngày 24/03/2023. Khi nhận được đề nghị làm rõ HSYC của NCC, Công ty sẽ có văn bản trả lời gửi cho NCC có yêu cầu làm rõ và đăng tải trên website của Công ty. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYC, Công ty sẽ tiến hành sửa đổi HSYC theo thủ tục quy định tại Mục 3.2 dưới đây.

3.2 Sửa đổi HSYC

HSYC có thể được sửa đổi theo quyết định duy nhất của Công ty. Công ty sẽ đăng tải thông báo sửa đổi HSYC trên website của Công ty không muộn hơn ngày 24/03/2023.

Trong trường hợp sửa đổi HSYC, Công ty có thể quyết định gia hạn thời điểm đóng thầu.

4. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào hàng

- 4.1 NCC phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng.
- 4.2 Đồng tiền tham dự chào hàng và đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.
- 4.3 HSDX và tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến HSDX được trao đổi giữa Công ty và NCC phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu hỗ trợ trong HSDX có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có công chứng.

5. Thành phần của HSDX

HSDX bao gồm:

- (1) Thư Chào hàng theo mẫu quy định tại Chương III - Biểu mẫu chào hàng;
- (2) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương của NCC do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cấp;
- (3) Giấy ủy quyền ký thư chào hàng (nếu có); và
- (4) Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của NCC và các tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm của NCC theo quy định tại Mục 2 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá HSDX và Chương III - Biểu mẫu chào hàng.

6. Giá chào và giảm giá

- 6.1 Giá chào ghi trong Thư Chào hàng bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện Gói Cung cấp (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của HSYC.
- 6.2 Phạm vi công việc mà NCC đề xuất thực hiện phải bao gồm toàn bộ công việc nêu tại Mục 1 trên đây.
- 6.3 Trường hợp NCC có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào Thư Chào hàng hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, NCC phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong HSDX hoặc nộp riêng song phải bảo đảm Công ty nhận được trước thời điểm đóng thầu. Thư giảm giá sẽ được Công ty giữ như một phần của HSDX và được mở đồng thời cùng HSDX của NCC.
- 6.4 Giá chào của NCC phải bao gồm tất cả các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu. Trường hợp NCC tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSDX của NCC sẽ được coi là không hợp lệ và sẽ bị loại.

7. Thời gian có hiệu lực của HSDX

- 7.1 Thời gian có hiệu lực của HSDX là tối thiểu 45 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu. HSDX có thời hạn hiệu lực ngắn hơn thời hạn nêu trên sẽ được coi là không hợp lệ và không được tiếp tục xem xét, đánh giá.
- 7.2 Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDX, Công ty có thể đề nghị các NCC gia hạn hiệu lực của HSDX. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu NCC không chấp nhận việc gia hạn thì HSDX của NCC này không được xem xét tiếp. NCC chấp nhận đề nghị gia hạn không được thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSDX.

8. Quy cách HSDX

- 8.1 NCC phải chuẩn bị 01 bản gốc HSDX.
- 8.2 Túi đựng HSDX, HSDX sửa đổi, HSDX thay thế của NCC phải được niêm phong và ghi rõ tên Gói Cung cấp, tên NCC, tên Công ty. Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin trong HSDX của NCC.
- 8.3 Thư Chào hàng và các biểu mẫu kèm theo của HSDX phải được ký bởi người đại diện theo pháp luật của NCC, hoặc người được người đại diện theo pháp luật của NCC ủy quyền và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ.
- 8.4 Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký Thư Chào hàng.

9. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi HSDX

9.1 NCC nộp trực tiếp hoặc gửi HSDX theo đường bưu điện tới địa chỉ:

Phòng Xuất nhập khẩu Than

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin

47, Quang Trung, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

không muộn hơn **09 giờ 00 ngày 30 tháng 03 năm 2023** (thời điểm đóng thầu).

Các HSDX mà Công ty nhận được sau khi hết thời hạn nêu trên sẽ không được xem xét.

9.2 Công ty sẽ tiếp nhận HSDX của tất cả NCC nộp HSDX trước thời điểm đóng thầu.

9.3 NCC có thể rút lại, thay thế hoặc sửa đổi HSDX trước thời điểm đóng thầu.

10. Mở HSDX

10.1 Công ty mở công khai HSDX của các NCC vào lúc **09 giờ 30 ngày 30 tháng 03 năm 2023** tại Văn phòng Công ty. NCC có quyền tham dự buổi mở HSDX. Tuy nhiên ngay cả khi NCC không có mặt tại buổi mở HSDX, việc mở HSDX vẫn được tiến hành.

10.2 Các HSDX sẽ được mở lần lượt theo thứ tự chữ cái tên của NCC và theo trình tự sau đây:

(1) Kiểm tra niêm phong;

(2) Mở bản gốc HSDX và đọc rõ thông tin sau: tên NCC, bản gốc, giá chào ghi trong Thư Chào hàng và bảng tổng hợp giá chào, giá trị giảm giá (nếu có), thời gian có hiệu lực của HSDX, thời gian thực hiện hợp đồng, và các thông tin khác mà Công ty thấy cần thiết;

(3) Đại diện của Công ty ký xác nhận vào bản gốc thư chào hàng, giấy ủy quyền, bảng tổng hợp giá chào, thư giảm giá (nếu có).

10.3 Công ty sẽ lập biên bản mở HSDX trong đó bao gồm các thông tin quy định tại Mục 10.2 trên đây. Biên bản mở HSDX sẽ được gửi cho tất cả các NCC tham dự thầu.

11. Làm rõ HSDX

11.1 Sau khi mở thầu, NCC có trách nhiệm làm rõ HSDX theo yêu cầu của Công ty.

11.2 NCC có thể gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của mình đến Công ty trước ngày 01 tháng 4 năm 2023. Công ty có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của NCC để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của HSDX.

11.3 Việc làm rõ HSDX sẽ không làm thay đổi bản chất của NCC, không làm thay đổi

nội dung cơ bản của HSDX đã nộp và không thay đổi giá chào.

12. Đánh giá HSDX và thương thảo hợp đồng

- 12.1 Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo quy định tại Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá HSDX. NCC có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời thương thảo hợp đồng.
- 12.2 Các bên sẽ thương thảo hợp đồng trên cơ sở HSDX (bao gồm các tài liệu làm rõ HSDX, nếu có), HSYC và các tài liệu liên quan khác.
- 12.3 Nội dung thương thảo hợp đồng:
- (1) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa thống nhất giữa HSYC và HSDX, về các nội dung chưa đủ rõ ràng hoặc mâu thuẫn với nội dung khác trong HSDX;
 - (2) Thương thảo về các sai lệch do NCC phát hiện và đề xuất trong HSDX (nếu có);
 - (3) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn NCC (nếu có) nhằm hoàn thiện các nội dung chi tiết của Gói Cung cấp; và
 - (4) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.
- 12.4 Trên cơ sở kết quả thương thảo, các bên sẽ hoàn thiện dự thảo hợp đồng. Nếu các bên không đạt được thỏa thuận, Công ty sẽ mời NCC tiếp theo thương thảo hợp đồng.

13. Điều kiện trúng thầu

- 13.1 NCC được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:
- (1) Có HSDX hợp lệ;
 - (2) Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 2 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;
 - (3) Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 3 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;
 - (4) Có sai lệch thiếu không quá 10% giá chào;
 - (5) Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất; và
 - (6) Có giá đề nghị trúng thầu không vượt dự toán Gói Cung cấp được phê duyệt.

14. Thông báo kết quả lựa chọn NCC

- 14.1 Kết quả lựa chọn NCC sẽ được gửi đến tất cả NCC tham dự chào hàng theo hình

thức thư điện tử (e-mail), gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, và được đăng tải trên website của Công ty.

15. Điều kiện ký kết hợp đồng

15.1 Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSDX của NCC được lựa chọn phải còn hiệu lực và NCC được lựa chọn phải vẫn đáp ứng yêu cầu về năng lực để thực hiện Gói Cung cấp.

16. Thay đổi khối lượng hàng hóa/khối lượng công việc

16.1 Vào thời điểm ký kết hợp đồng, Công ty có quyền tăng hoặc giảm khối lượng hàng hóa và dịch vụ không quá 10% so với khối lượng công việc ban đầu. Đơn giá và các điều khoản khác của HSYC và HSDX sẽ không thay đổi.

17. Giải quyết kiến nghị của NCC

17.1 NCC có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn NCC và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

17.2 Địa chỉ nhận thư kiến nghị:

Trần Tuấn Ngọc

Phó Trưởng Phòng

Phòng Xuất Nhập Khẩu Than

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin

47, Quang Trung, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX

1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

1.1 Kiểm tra HSDX: Kiểm tra các thành phần của HSDX theo yêu cầu tại Mục 5 Chương I - Chỉ dẫn NCC.

1.2 Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của HSDX

HSDX của NCC được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- (1) Thư Chào hàng được đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC;
- (2) Thời gian thực hiện hợp đồng ghi trong Thư Chào hàng phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC;
- (3) Giá chào ghi trong Thư Chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ. Không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Công ty;
- (4) Thời gian có hiệu lực của HSDX đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 7 Chương I - Chỉ dẫn NCC;
- (5) NCC có tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 2 Chương I - Chỉ dẫn NCC.

NCC có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm thực hiện theo bảng dưới đây. NCC được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá.

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	
1	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế GTGT)	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế GTGT) của 03 năm tài chính ⁽¹⁾ gần nhất so với thời điểm đóng thầu của NCC có giá trị tối thiểu là 13.047.900.000 VND .	Mẫu số 03
2	Kinh nghiệm cụ thể trong thực hiện hợp đồng tương tự	NCC đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu / nhà cung cấp chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ ⁽²⁾ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến thời điểm đóng thầu. Trong đó: Hợp đồng tương tự là hợp đồng: - Có tính chất tương tự: Vận chuyển hàng rời (trụ	Mẫu số 04

		tiên hàng than) bằng đường thủy; - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 4.705.800.000 VND.	
3	Thiết bị chủ yếu	NCC phải có khả năng huy động đủ phương tiện vận chuyển để bảo đảm thực hiện gói cung cấp. Phương tiện vận chuyển có thể của NCC hoặc do NCC huy động (đi thuê).	Như quy định dưới đây

Đối với yêu cầu về thiết bị chủ yếu quy định trong bảng trên, tài liệu cần nộp để chứng minh khả năng huy động phương tiện vận chuyển của NCC là

- bản chụp hồ sơ kỹ thuật của các phương tiện vận chuyển thuộc sở hữu của NCC, kèm theo tài liệu chứng minh các phương tiện vận chuyển đó thuộc sở hữu của NCC; hoặc
- hợp đồng, thỏa thuận thuê phương tiện vận chuyển ký giữa NCC và chủ sở hữu của phương tiện vận chuyển hoặc một tổ chức đứng ra khai thác, vận hành phương tiện vận chuyển thông qua một hợp đồng, thỏa thuận khác với chủ sở hữu của phương tiện vận chuyển, kèm theo tài liệu chứng minh các phương tiện vận chuyển đó thuộc sở hữu của chủ sở hữu của phương tiện. Trường hợp NCC thuê phương tiện vận chuyển của tổ chức đứng ra khai thác, vận hành phương tiện vận chuyển mà không phải là chủ sở hữu của phương tiện vận chuyển thì NCC phải nộp thêm hợp đồng, thỏa thuận giữa tổ chức đứng ra khai thác, vận hành phương tiện vận chuyển đó và chủ sở hữu của phương tiện vận chuyển.

Ghi chú:

(1) Trường hợp NCC có số năm thành lập ít hơn số năm theo yêu cầu của HSYC thì doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế GTGT) được tính trên số năm mà NCC thành lập. Trong trường hợp này, nếu doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế GTGT) của NCC đáp ứng yêu cầu về giá trị của HSYC thì NCC vẫn được đánh giá tiếp mà không bị loại.

(2) Đối với các hợp đồng mà NCC đã tham gia với tư cách là thành viên liên danh hoặc nhà thầu phụ thì chỉ tính giá trị phần việc do NCC thực hiện.

Đối với các hợp đồng mà Công ty có bằng chứng cho thấy NCC đã thực hiện với tư cách nhà thầu phụ do được chuyển nhượng thầu bất hợp pháp, vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 89 Luật đấu thầu thì hợp đồng này sẽ không được xem xét, đánh giá.

3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt, không đạt: HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Phạm vi cung cấp		
1.1	Tuyến vận chuyển	Vùng neo Gò Da (Gò Gia), Bà Rịa - Vũng Tàu/ Vùng neo Thiêng Liêng, Hồ Chí Minh đi cảng Nam Việt Thuận, Long An.	Không đúng tuyến vận chuyển theo yêu cầu.
1.2	Khối lượng	115.000 tấn	< 115.000 tấn
2	Phương tiện vận chuyển	Đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điểm a Mục 1.2 Chương I.	Không đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào quy định tại Điểm a Mục 1.2 Chương I.
3	Tốc độ xếp, dỡ hàng và thưởng, phạt xếp, dỡ hàng	Đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điểm b Mục 1.2 Chương I.	Không đáp ứng hoặc đặt điều kiện cho bất kỳ yêu cầu nào quy định tại Điểm b Mục 1.2 Chương I.

4. Xác định giá chào

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi, được thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch, được thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Xếp hạng NCC.

HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Với điều kiện HSDX đáp ứng cơ bản HSYC, việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá

và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” NCC không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là NCC đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói cung cấp, NCC phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC và không được Công ty thanh toán trong quá trình thực hiện hợp đồng.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSYC;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu “,” (dấu phẩy) thay cho dấu “.” (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi Công ty cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá NCC chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong HSĐX của NCC có sai lệch;

Trường hợp một hạng mục trong HSĐX của NCC có sai lệch không có đơn giá thì lấy đơn giá cao nhất đối với hạng mục này trong số các HSĐX của NCC khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong HSĐX của các NCC vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của hạng mục này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của Gói Cung cấp làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một NCC duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong HSDX của NCC này; trường hợp HSDX của NCC không có đơn giá tương ứng thì lấy đơn giá trong dự toán của Gói Cung cấp được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp NCC chào thiếu thuế, phí, lệ phí phải nộp theo yêu cầu nêu trong hồ sơ yêu cầu thì Công ty phải cộng các chi phí đó vào giá chào. Phần chi phí này không được tính vào sai lệch thiếu theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 43 của Luật Đấu thầu;

c) Trường hợp NCC có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong Thư Chào hàng.

Chương III. BIỂU MẪU CHÀO HÀNG

Mẫu số 01

THƯ CHÀO HÀNG⁽¹⁾

Ngày: ___[ghi ngày tháng năm ký thư chào hàng]

Tên gói cung cấp: ___[ghi tên gói cung cấp theo hồ sơ yêu cầu]

Hồ sơ yêu cầu số: ___[ghi số trích yếu, nếu có, của hồ sơ yêu cầu] ngày ___[ghi ngày phát hành hồ sơ yêu cầu]

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ___[ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện gói cung cấp ___[ghi tên gói cung cấp] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu. Chúng tôi xin gửi kèm Thư chào hàng này giá chào với tổng số tiền là ___[ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền chào giá]⁽²⁾ cùng với bảng tổng hợp giá chào kèm theo.

Chúng tôi cam kết chúng tôi không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

Thư chào hàng này có hiệu lực trong thời gian ___⁽³⁾ ngày, kể từ ngày ___ tháng ___ năm ___⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(ghi đầy đủ họ tên, chức danh, chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Thư chào hàng phải được ghi đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của nhà cung cấp, thời gian có hiệu lực của thư chào hàng, được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu.

(2) Giá chào ghi trong thư chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào ghi trong bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Bên yêu cầu chào hàng. Trường hợp gói cung cấp chia thành nhiều trường hợp chào giá khác nhau thì nhà cung cấp phải ghi giá chào cho từng trường hợp chào giá.

(3) Ghi số ngày có hiệu lực theo quy định tại Mục 7.1 Chương I. Thời gian có hiệu lực của thư chào hàng được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong hồ sơ yêu cầu. Từ thời điểm đóng thầu đến hết 24 giờ của ngày có thời điểm đóng thầu được tính là 1 ngày.

(4) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Mục 9.1 Chương I.

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

TT	Cảng xếp hàng	Cảng dỡ hàng	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (Cột 5x6)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Vùng neo Gò Da (Gò Gia), Bà Rịa - Vũng Tàu/ Vùng neo Thiềng Liềng, Hồ Chí Minh	Cảng Nam Việt Thuận, Long An	Tấn	115.000		A
Giá chào đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), ngoại trừ thuế GTGT						A
Thuế GTGT						B=10%xA
Giá chào đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						A'=A+B
Chi phí dự phòng (dự phòng cho khối lượng phát sinh, trượt giá)						C=20%xA'
Tổng cộng giá chào <i>(kết chuyển sang bản báo giá)</i>						M=A'+C

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp*(ghi đầy đủ họ tên, chức danh, chữ ký và đóng dấu)*

Ghi chú:

Các cột (6), (7): Do nhà cung cấp chào. Đơn giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), ngoại trừ thuế GTGT sẽ được tính riêng.

Chi phí dự phòng (C) sẽ không được xem xét, đánh giá để so sánh, xếp hạng nhà cung cấp.

Giá trúng thầu và giá hợp đồng phải bao gồm chi phí dự phòng (C).

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NHÀ CUNG CẤP

Năm tài chính của nhà cung cấp từ ngày ___ tháng ___ đến ngày ___ tháng ___ (nhà cung cấp điền nội dung này)			
Số liệu tài chính trong 03 năm gần nhất (nhà cung cấp điền thông tin trên cơ sở năm tài chính của nhà cung cấp)			
	Năm 1:	Năm 2:	Năm 3:
Doanh thu hằng năm (không bao gồm thuế GTGT)			
Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế GTGT) ⁽¹⁾			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(ghi đầy đủ họ tên, chức danh, chữ ký và đóng dấu)

Đính kèm là bản sao các báo cáo tài chính⁽²⁾ cho ba năm gần nhất, như đã nêu trên. Các báo cáo tài chính phải phản ánh tình hình tài chính của nhà cung cấp mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ - công ty con hoặc công ty liên kết với nhà cung cấp.

Ghi chú:

(1) Để xác định doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế GTGT), nhà cung cấp chia tổng doanh thu của các năm (không bao gồm thuế GTGT) cho số năm dựa trên thông tin đã được cung cấp.

Doanh thu hằng năm được tính bằng tổng doanh thu trong báo cáo tài chính của năm đó (chưa bao gồm thuế GTGT).

Trường hợp nhà cung cấp mới thành lập không đủ số năm theo yêu cầu của Yêu cầu Báo giá thì Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế GTGT) được tính trên cơ sở số năm mà nhà cung cấp có số liệu tài chính.

Trường hợp vào thời điểm đóng thầu NCC chưa kịp hoàn thành báo cáo tài chính (BCTC) của năm liền trước so với thời điểm đóng thầu mà việc chưa hoàn thành BCTC này không trái với quy định của Nhà nước về chế độ kế toán doanh nghiệp theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 109 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và điểm a, khoản 1, Điều 80 Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính, thì NCC được dùng số liệu về doanh thu trong các tờ khai thuế GTGT của toàn bộ 12 tháng của năm đó để chứng minh năng lực và kinh nghiệm của NCC; đồng thời NCC phải nộp toàn bộ tờ khai thuế GTGT của 12 tháng của năm đó kèm theo Mẫu số 03. Nếu sau đó NCC trúng thầu thì phải nộp bổ sung BCTC của năm đó không muộn hơn 30 ngày sau khi hoàn thiện BCTC đó.

(2) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đối với nhà cung cấp là đối tượng phải thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật về kiểm toán. Trường hợp nhà cung cấp là đối tượng không phải thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật về kiểm toán thì không phải nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ⁽¹⁾

Tên và số hợp đồng	<i>[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]</i>
Ngày ký hợp đồng	<i>[ghi ngày, tháng, năm]</i>
Ngày hoàn thành	<i>[ghi ngày, tháng, năm]</i>
Giá hợp đồng	<i>___ VND [ghi tổng giá hợp đồng. Trường hợp đồng tiền quy định trong hợp đồng không phải VND thì ghi tổng giá hợp đồng theo số tiền và đồng tiền đã ký, sau đó quy đổi về VND và ghi “Tương đương ___ VND”. Việc quy đổi được thực hiện theo tỷ giá bán ngoại tệ đó của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) tại ngày ký hợp đồng]</i>
Tên dự án, gói thầu, gói cung cấp:	<i>[ghi tên đầy đủ của dự án, gói thầu, gói cung cấp có hợp đồng đang kê khai]</i>
Tên Chủ đầu tư:	<i>[ghi tên đầy đủ của Chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]</i>
Địa chỉ:	<i>[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của Chủ đầu tư]</i>
Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại Mục 2 Chương II⁽²⁾	
1. Loại dịch vụ	<i>[ghi thông tin phù hợp]</i>
2. Giá trị hợp đồng đã thực hiện	<i>[ghi giá trị hợp đồng thực tế đã thực hiện căn cứ theo giá trị trên hóa đơn đã phát hành, giá trị nghiệm thu, thanh lý hợp đồng]</i>
3. Quy mô thực hiện	<i>[ghi quy mô theo hợp đồng]</i>
4. Các đặc tính khác	<i>[ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]</i>

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(ghi đầy đủ họ tên, chức danh, chữ ký và đóng dấu)

Nhà cung cấp phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của Chủ đầu tư về hợp đồng đã hoàn thành theo các nội dung liên quan trong bảng trên...).

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà cung cấp có nhiều hợp đồng tương tự thì kê khai từng hợp đồng theo Mẫu này.

(2) Nhà cung cấp chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói cung cấp.